

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa.****Tập 505****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Minh Tuệ****Biên tập: Nguyễn Tâm****Thời gian: 20.07.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội- HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống.

Mời xem từ dòng thứ hai, trang 630, Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải.

“*Vô cực chi thắng đạo*”, Niệm Lão đã giải thích cho chúng ta về câu kinh văn này, thắng, vô cực chi thắng đạo. Thắng có nghĩa thù thắng. Vô cực, trong “*Hội Sớ nói: Phàm phu sinh đến đó, nhanh chóng lên quả vị, nên gọi vô cực. Ngụy dịch: Vô cùng cực. Tịnh Ảnh Sớ nói: Thắng đạo vô cực, làm sáng những thứ đạt được. Đắc đạo sâu rộng, nên không cùng cực*”. Thắng đạo vô cực, thù thắng.

Trong Hội Sớ nói: Phàm phu là những người chưa đoạn phiền não, có nghĩa chưa đoạn được phiền não kiến tư. Họ nhờ vào thiện căn phước đức nhân duyên của mình để vãng sanh đến thế giới Cực Lạc phương tây. Khi sinh đến thế giới Cực Lạc, sẽ được sự gia trì của bốn mươi tám lời nguyện Phật A Di Đà, lập tức thành Bồ Tát bất thoái, đó là nhanh chóng bước lên quả địa. Bồ tát A Duy Việt Trí là Bồ Tát chứng đắc ba thứ bất thoái. A Duy Việt Trí là bất thoái chuyển, có nghĩa là vị bất thoái, hành bất thoái, niệm bất thoái, đây là địa vị thấp nhất. Hoa Nghiêm nói là Sơ trú Viên giáo, Biệt giáo là Sơ địa, nhanh chóng lên được quả vị gọi nó là vô cực.

Ý nghĩa của tác vô cùng cực trong Ngụy Dịch cũng như thế. Tịnh Ảnh Sớ nói: “*Thắng đạo vô cực, chương kì sở đắc*”, chương là làm sáng tỏ quả báo được vãng sanh thế giới Cực Lạc. “*Đắc đạo sâu rộng, nên gọi là vô cùng cực*”.

Chúng ta xem bên dưới: “*Hội Sớ lấy việc phàm phu nhanh chóng lên quả vị, phương tiện đến cùng cực, không thể cùng cực, nên gọi vô cực*”. Sự gia trì của oai thần bản nguyện Di Đà, khiên trí tuệ, thần thông, đạo lực, đều ngang với Bồ Tát Pháp thân, hoặc chúng ta gọi là tương tự, mà lại có thể đắc dụng. Có nghĩa nó có tác dụng khởi cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sinh, có nhân duyên trong quốc độ thập phương chư Phật. Chúng sinh có cảm, họ giống như Bồ Tát Pháp thân vậy, nghĩa là có thể hiện thân thuyết pháp, giúp đỡ họ, thành tựu họ, đây chính là thắng đạo vô cực.

“Tịnh Ảnh Sớ nói đức của quả vị sâu rộng khó nghĩ, nên gọi vô cực. Còn Gia Tường Sớ thì nói: Người vãng sanh đã nhiều, nên nói vô cùng cực, nghĩa là người vãng sanh đông quá nên gọi vô cực”. Nếu xem cả ba chú giải này, “thực sự hiển vô cực”.

“Người vãng sanh, nhiều vô cực, nhanh chóng chứng quả, phương tiện vô cực, quả địa thắng đức, đều thành Bồ Tát bất thoái chuyển, sâu rộng vô cực”. Ba loại vô cực này, “có thể thấy ân đức Di Đà, cứu cánh vô cực”. Lấy những thứ đó để giải thích thắng đạo vô cực, nói rất đầy đủ, bao quát mọi phương diện.

Nhiều người vãng sanh, là nhờ Phật A Di Đà sở cảm, đó là quốc độ thập phương chư Phật. Trong tiểu bản, chúng ta đã thấy lục phương Phật khen ngợi. Trong bản Quán Kinh này ta thấy được thập phương Phật tán thán, chư Phật khen ngợi Phật A Di Đà như thế nào? Chúng ta có thể cảm nhận được, nhất định khen ngợi giống như Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni.

Khi còn tại thế, Thế Tôn đã vì tất cả những chúng sinh hữu duyên giảng kinh thuyết pháp, thông thương mỗi bản kinh chỉ nói một lần, không có bản nào nói lại lần thứ hai. Nhưng Vô Lượng Thọ Kinh, có bằng chứng xác đáng, khi tại thế, Thế Tôn đã nói rất nhiều lần, đây là một điều rất đặc thù. Đây là lời khen ngợi thù thắng không gì sánh được đối với Di Đà Như Lai, mục đích và dụng ý của lời khen là gì? Không gì hơn là hi vọng tất cả chúng sinh khi nghe được, thấy được, tiếp xúc được, đều có thể phát nguyện cầu sinh Tịnh độ, mau chóng bồ đề. Có thể nói nguyện vọng này là lòng mong của tất cả chư Phật trong ba đời mười phương, mong tất cả chúng sinh sớm lìa khổ được vui, sớm chứng được vô thượng bồ đề. Bởi thế, chúng ta phải nhận thức sâu sắc ân đức của chư Phật Như Lai với chúng sinh, thực sự là rốt ráo vô cực.

Chư Phật Như Lai thực sự có pháp phương tiện, pháp phương tiện này do Phật A Di Đà chế tác, xây dựng thế giới Cực Lạc, tiếp dẫn chúng sinh hữu tình pháp giới. Hoặc chúng ta thường nói chúng sinh hữu duyên, duyên ở đây rất đơn giản, chỉ cần tin, quý vị có thể hiểu, có thể hành, ngài sẽ đến tiếp dẫn. Hành cũng rất đơn giản, chỉ một câu Phật hiệu, chấp trì danh hiệu.

Tám vạn bốn nghìn pháp môn đều phá chấp trước, pháp môn này không phá chấp trước, chỉ cần đổi chấp trước thành danh hiệu là thành công. Chưa buông bỏ chấp trước không thể vượt khỏi luân hồi lục đạo, đến thế giới Cực Lạc cũng như thế, chúng ta chấp trước danh hiệu sẽ sinh Phàm thánh đồng cư độ.

Thế giới Cực lạc chỉ có trời, người, Đồng cư độ chỉ có nhân thiên, không có tam ác đạo, không có tu la, la sát, không có. Di Đà dùng phương pháp này mới có thể khiến chúng sinh khổ nạn trong lục đạo, chúng sinh nghiệp chướng

nặng nhất, thành tựu ngay trong kiếp này, điều này bất khả tư nghị! Pháp môn thông thường đều phải dựa vào tự lực mới thành tựu, pháp môn này nhờ tha lực. Bản thân mình chỉ cần ba điều kiện: Tín hạnh nguyện. Ba điều kiện này, người bình thường có thể thực hiện được, chỉ cần họ tin, chỉ cần bạn lí giải được, quý vị cố gắng niệm Phật, là có thể thành công.

Nhưng bên dưới có một câu: “*Dễ đi nhưng không người*”, thế giới Cực Lạc thực sự rất dễ đi, làm sao lại không người? Chúng ta xem những gì đã nói trong Hội Sớ: “*Tu nhân là đi, gọi là dễ đến*”, tin thật, nguyện thiết, thành tâm niệm Phật, sẽ được vãng sanh, đó là dễ đến. “*Nhưng ít người tu nhân, người vãng sanh không nhiều, nên gọi không người*”, người vãng sanh ít, tại sao vậy? Không người tu, khiến chúng ta nghĩ rằng pháp môn này, pháp môn Tịnh tông thực sự là pháp môn khó tin do đức Phật nói ra. Mọi người không chịu tin, thực sự khó tin! Bản thân chúng ta đã có kinh nghiệm này.

Sáu mươi năm trước, ông Phương Đông Mĩ đã giới thiệu triết học Phật giáo cho chúng ta, chúng ta hoan hỉ đón nhận, là triết học, triết học Phật giáo. Nếu nói niệm Phật vãng sanh, chúng ta không thể tiếp nhận, không những chúng ta sẽ không tiếp nhận mà tiên sinh Phương Đông Mĩ cũng không tiếp thu, rất khó tin! Rất ít người tiếp thu, người thích lí luận kinh điển Phật học rất nhiều, đó là phần tử trí thức cao cấp, rất hoan hỉ khi được tiếp xúc. Nhưng bảo họ vãng sanh, bảo họ cố gắng niệm Phật thì họ không làm được.

Tôi học giáo lý với thầy Lí mười năm, không bài xích Tịnh độ, cũng đọc kinh luận Tịnh độ, đã xem Văn Sao của đại sư Ấn Quang, rất khâm phục, khen ngợi. Không thể giống hoàn toàn Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, khiến mọi người sinh tâm hoan hỉ. Trên thực tế, trong kinh Tịnh độ rất sâu sắc, phần mở đầu rất đơn giản, tuy mỗi chữ mỗi câu đều mang vô lượng nghĩa, nhưng không phải một người bình thường nào cũng phát hiện ra, bởi thế dễ đi nhưng không người.

Tôi đã nói rất nhiều lần với các bạn đồng tu, tôi có niềm tin với Tịnh độ là nên cảm ơn thầy Lí. Thầy Lí nhiều lần khuyên tôi, nhân này, đã trồng nhân được này. Trong hội Lăng Nghiêm, Pháp Hoa, Hoa Nghiêm, thấy được Văn Thù, Phổ Hiền, Quan Âm, Thế Chí, nhân duyên vãng sinh Tịnh độ thù thắng không gì sánh được, vì vậy mới cảm động, khởi phát lòng tin nơi Tịnh độ.

Học những kinh giáo này và giảng được mấy lần, như Vô Lượng Thọ Kinh, lần lượt giảng độ mười lần, từ kinh đó đã được tỉnh ngộ. Bồ tát Văn Thù, Phổ Hiền, học giả nội, ngoại điển, không ai là không tôn trọng, không ai không ngưỡng mộ, không ai không khâm phục, họ làm sao thành công được? Phần cuối Kinh Hoa Nghiêm, phần nhiều là phát nguyện cầu sinh Tịnh độ, thân cận Phật A Di Đà. Khi nhìn thấy chúng ta mới hạ tâm mình xuống, không những không hoài nghi, cần học theo.

Đọc Di Đà Kinh Yếu Giải mới biết, Phật Bản Sư Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta là thành tựu niệm Phật. Nếu không nhờ đại sư Ngẫu Ích nhắc nhở, chúng ta đọc Di Đà Kinh mỗi ngày nhưng không phát hiện được. Ngài vừa nhắc nhở, vừa đọc, chúng ta đã thấy thật, không phải giả, Phật Bản Sư Thích Ca Mâu Ni là niệm Phật thành Phật.

Phần dưới “*Gia Tường Sớ lại nói: Chỉ tu mười niệm thành tựu, liền được vãng sinh*”, điều này rất dễ dàng, ở đây nói việc tu hành bình thường. Công việc của mình bận bịu, sáng sớm ngủ dậy, niệm mười niệm, buổi chiều mười niệm, thời gian không nhiều, chỉ cần quý vị suốt đời liên tục thực hiện như thế. Phù hợp điều kiện Tịnh tông, như lời Bồ Tát Đại Thế Chí đã nói: “*Điều nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục*”, phù hợp điều kiện đó, tạo thành thói quen. Đến lúc nào tự nhiên nhắc đến danh hiệu Phật, chân tâm mong muốn, khi lâm chung có thể được vãng sanh.

Như lời nguyện thứ mười tám, suốt đời chưa bao giờ tiếp xúc Phật pháp, khi gần mất gặp thiện hữu khuyến bảo niệm Phật cầu vãng sanh thế giới Cực Lạc, lúc đó họ bỗng nhiên tin tưởng, thấu hiểu, phát nguyện này. Khi lâm mạng chung nhất niệm, thập niệm đều được vãng sanh, vấn đề thật quá dễ dàng! Loại người vãng sanh thế này thực có.

Đại đức tổ sư thường nhắc nhở chúng ta, không nên thắc mắc đó là gì, trong đời này họ chưa gặp duyên, tại sao khi lâm chung, được khuyến bảo, họ liền nghe theo? Thiện căn kiếp trước, từ đó có thể biết, ngày xưa thiện căn phước đức nhân duyên họ tu được rất dày, đời này không gặp được pháp duyên, lúc gần mất mới gặp.

Chúng ta từng thấy năm trước giáo hội Phật giáo Hoa phủ ở Maryland giúp đỡ trợ niệm lâm chung cho tiên sinh Chu Quảng Đại. Tiên sinh Chu Quảng Đại là một người rất thật thà, mở tiệm bánh bao ở Mĩ. Khi gần mất ông không theo một tín ngưỡng hay tôn giáo nào, bác sĩ từ chối chữa trị vì ông bị chứng ung thư. Gia quyến hoảng loạn, chạy chữa khắp nơi, cuối cùng tìm đến hội Phật giáo.

Lúc bấy giờ hội Phật giáo vừa mới thành lập, họ đến tìm chúng tôi, mấy người đồng học đến xem tình hình. Rất khó để sức khoẻ được hồi phục, vì thể liên khuyến nhủ và nói những điểm hay của thế giới Cực Lạc. Nghe chuyện, ông rất hoan hỉ, không phản ứng, khuyến ông niệm Phật vãng sanh, ông ta liền khuyến nhủ mọi người trong nhà không nên tìm người chữa trị cho ông nữa. Mọi người trong nhà nên niệm Phật để ông được vãng sanh, đây là một điều rất khó, sau ba ngày ông ra đi. Đây là chuyện chúng tôi tận mắt chứng kiến, lâm chung nhất niệm, thập niệm được sinh. “*Nhưng người thực hành rất ít, nên nói dễ đi nhưng không người*”.

Đoạn trước, Gia Tường Sớ nói: “*Người vãng sinh rất đông, nay nói rất ít, có vẻ như mâu thuẫn, thực ra không phải*”. Mới đọc qua có vẻ như khác nhau nhưng thực tế không phải như thế, tại sao? Quý vị phải quan sát từ góc độ cõi hư không khắp pháp giới, người vãng sanh thế giới Cực Lạc rất đông, không thể đếm hết. Nếu lấy người trên quả địa cầu này mà nói, người vãng sanh thế giới Cực Lạc rất ít, không phải nhiều. Bởi thế người thực sự tín nguyện vãng sinh vẫn ít, nên nói không người. Từ đó có thể thấy, hai vị đại sư, một nói từ góc độ cõi hư không khắp pháp giới, một lấy quả đất để nói. Người ở quả đất niệm Phật vãng sanh ít, nhưng từ pháp giới hư không, những người vãng sanh rất đông!

“*Nước đó không trái ngược, tự nhiên được kéo theo*”, câu đầu, nước đó, nước này chỉ thế giới Cực Lạc phương tây. “*Không trái, không ngược, với tất cả những người vãng sanh*”, ở đây tam bôi cửu phẩm, “*đều không trái, không ngược*”, tại sao nói không trái không ngược? Nói theo cách khác mọi người có thể hiểu ngay, chân thành, nghe lời, gắng làm, là mọi người hiểu. Không ngược là chân thành, nghe lời, gắng làm là không trái vậy. Không phải người như thế thì rất khó sanh về thế giới Cực Lạc.

Phật giáo truyền vào Trung quốc đến nay đã gần hai nghìn năm, tám tông phái Đại thừa, thực sự thành tựu phải kể đến sự thù thắng của Tịnh tông. Hai nghìn năm nay, thực sự niệm Phật, thực sự vãng sanh, tính sơ, chắc chắn phải vượt qua con số mười vạn. Vãng sanh là thành Phật! Quý vị nên nhớ, Trung quốc có mười vạn người thành Phật, phước báo này lớn lắm, không gì sánh được. Thêm vào những thành tựu của những tông phái khác, ước tính trên ba nghìn người. Nhờ tự thân tu tập để thành tựu, thực sự là đoạn phiền não, phiền não kiến tư, phiền não trần sa, chắc chắn đã đoạn hết. Một số ít còn buông bỏ được khởi tâm, động niệm, đó là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, thực không ít!

Từ điểm này, những người học Phật như chúng ta xây dựng được lòng tin. Chúng ta nói tiên tổ có đức, tiền bối chúng ta có cội gốc văn hoá truyền thống hiếu đễ, nhân nghĩa, chúng ta đã có nền tảng ấy. Bởi thế đất nước Trung quốc, tuy ngày nay đang gặp nạn, tuy có tai nạn, nhưng tuyệt đối không diệt vong.

Chúng ta đã xem nhẹ văn hoá truyền thống xưa hơn một trăm năm nay. Đến lúc tai nạn xảy ra trước mắt, rất nhiều người đã giác ngộ, chính phủ cũng đã chú trọng, đây là một tín hiệu vui. Bởi thế chúng ta có lí do để tin, mảnh đất này, quốc gia này, dân tộc này, tương lai sẽ có tiền đồ xán lạn.

Với cách nói đó, người thực sự học Phật càng phải kiên định lòng tin, đừng hoài nghi. Tổ tông có đức, đức đó lại rất sâu dày, lời dạy truyền thống đã hơn một vạn năm, lời dạy của Phật cũng có hai nghìn năm, bởi thế không ngược, không trái. Cũng có thể hình dung nhân dân Trung quốc chúng ta,

người dân Trung quốc thực thà, nghe lời, siêng năng rất nhiều. Không thực thà, không nghe lời, không siêng năng, chẳng qua gần thế kỉ này mà thôi. Sau Mãn Thanh mất nước đến trăm năm thế kỉ này, người không chân thực càng ngày càng nhiều, rất nhiều người không nghe lời, rất nhiều người không siêng năng. Khi đã giác ngộ, chúng ta sẽ thức tỉnh.

Khi tại thế, thầy Lí thường nói với tôi, bản thân thầy cũng muốn học thực thà, nhưng học không được, nói với tôi thực thà rất khó. Thực thà, liên quan đến nghe lời, siêng năng. Người thật thà chắc chắn sẽ nghe lời, quý vị bảo họ làm thế nào họ sẽ cố hết sức làm theo. Thông thường chân thành toàn là những người như thế, bởi vậy chân thành đáng quý. Tổ Ân Quang dạy chúng ta chân thành niệm Phật, cầu sinh Tịnh độ, đó là câu nói được nói không biết bao lần trong đời ngài, thường dùng nó để khuyên người.

“*Với câu kế tiếp*”, là câu “*tự nhiên kéo theo*”, ngày xưa có hai cách nói. Thứ nhất, Tịnh Ảnh nói: “*Nước đó không trái, sáng trước dễ đi*”, nước đó là chỉ thế giới Cực Lạc của những người vãng sanh, tam bối cửu phẩm đều là những người chân thật. Bất nghịch là chân thật, không phản nghịch, không làm trái. Không phản nghịch lời giáo huấn của Phật Bồ Tát, không làm trái giáo huấn của tổ tông, đời kiếp nào cũng tuân thủ.

Nếp sống này chúng ta vẫn có thể chứng kiến ở vùng nông thôn Nhật bản, người Nhật bản rất bảo thủ. Thời Xuân thu- Chiến quốc, ở Trung quốc, văn hoá truyền thống được truyền đến Nhật bản, mãi đến hôm nay vẫn được bảo lưu, nhất là nông thôn, chúng ta thật cảm kích, thật khâm phục khi nhìn thấy.

“*Tự nhiên kéo theo, sáng trước không người*”, làm sáng tỏ phần trước đã nói dễ đi nhưng không người. Biểu lộ ở câu “*chúng sinh Ta bà, huân tập lâu đời cái triền*”. Cái là ngũ cái, triền là phiền não, phiền não trói buộc. Ngũ cái là ngũ âm: Sắc thọ tưởng hành thức. Cửu tập là rất lâu, một thời gian dài đã trở thành tập quán đó, tập quán phiền não, trong đó là tham sân si mạn nghi. Bên ngoài là tình cảm, là oán hận não nộ phiền, kết quả là sát đạo dâm vọng tửu, làm nên những thứ đó. Tạo những nghiệp này, “*tự nhiên bị trói buộc không thể đi được*”. Những tội nghiệp như thế ngăn trở, ngăn trở một cách tự nhiên, quý vị không thể tu Tịnh độ, không thể vãng sanh, “*nên ở đó không người*”.

Phần tiếp theo là chú thích của Niệm lão: “*Sớ nói Cực Lạc, những người vãng sanh, không ai làm trái*”. Cực Lạc là thập pháp giới, quê cũ của tất cả chúng sinh, muốn đi là đến, sao lại làm trái được?

“*Nên trước nói dễ đi*”, tất cả chúng sinh lục đạo, quốc độ chư Phật, chúng ta cũng không ngoại lệ, muốn đi là đến, dễ đi. Nhưng chúng sinh cõi Ta bà, “*đã lâu bị trói buộc trong phiền não, tự nhiên bị chúng trói buộc, không biết*”.

từ bỏ, làm sao vãng sanh, nên nói không người”. Đây chính là tự nhiên bị trói buộc không đi được.

“Nên ở đó không người”. Thế giới Ta bà chúng ta thực sự rất dễ đi, nhưng họ không muốn đi, quý vị nên lưu tâm ở điểm này. Họ không muốn đi, tại sao không muốn đi? Chưa thấu hiểu thế giới Cực Lạc, lạ lẫm, chưa biết Phật A Di Đà. Từ đó mới hiểu, giới thiệu rộng rãi là việc cần thiết. Chúng ta phải giới thiệu thật tường tận thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà đến với mọi người, có lí có tình. Sau khi nghe xong họ không thể không tin, như thế mới dễ dàng được.

Những việc như thế cần những người đời sau chúng ta thực hiện, chúng ta làm sao thuyết phục người khác? Điều kiện rất đơn giản, phải thuyết phục ta trước, thì sẽ thuyết phục được người khác. Nếu bản thân chúng ta không tin, ta làm sao bắt người khác tin? Bản thân chúng ta còn do dự, làm sao người khác tin tưởng? Đây là điều Thế Tôn thường nói trong kinh, muốn độ người, trước phải độ ta, bản thân chưa độ làm sao độ người? Đây là đạo lí hiển nhiên.

Thế Tôn dạy chúng ta, Mạt pháp còn chín nghìn năm, sau chín nghìn năm đó, chúng ta đã chứng kiến một cách rõ ràng. Phật pháp suy đồi, thực sự suy, các tông các phái đều không có người. Mà ngoài Tịnh tông ra đều chủ trương đoạn trừ phèn nã, làm sao đoạn trừ được phèn nã? Ai chịu đoạn? Người nào có thể buông bỏ tham tài, tham danh, tham sắc, thì khuyên người đó buông bỏ? Chúng tôi nghĩ, không thể được! Đúng như những gì Phật đã dạy, mạt pháp Tịnh độ thành tựu.

Trong Kinh Đại Tập, Phật dạy chúng ta, sau khi Phật diệt độ, thời kì chánh pháp, chánh pháp một nghìn năm, một nghìn năm đầu giới luật thành tựu. Tượng pháp một nghìn năm, thời tượng pháp thiên định thành tựu. Mạt pháp một vạn năm, trong một vạn năm đó, Phật dạy Tịnh độ thành tựu, Tịnh độ là con đường lớn, đường lớn không điểm cuối.

Nếu không có những cuốn sách hay, làm sao có thể bảo người tin được? Đây là chúng sinh vùng Hoa hạ có cảm nên Bồ Tát có ứng, nên xuất hiện Lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập cho chúng ta Kinh Vô Lượng Thọ. Vô Lượng Thọ là bộ kinh Phật đã tuyên giảng nhiều lần, rất nhiều bản dịch và ông đã hội tập lại. Trong năm bản dịch khác nhau, dùng nguyên bản này để chỉnh lí thành bản Hội Tập, chúng ta thường gọi Tập đại thành, là bản được làm giới thiệu Y chánh trang nghiêm phương Tây. Văn tự rõ ràng, dễ hiểu, đối với tất cả nguyên bản dịch cũng được, bản Hội tập cũng tốt, bản tiết hiệu cũng tốt, đến nay tổng cộng chín bản đang bày trước mắt quý vị. Tôi tin đây là bản khiến mọi người thích thú nhất, đây là cuốn kinh đầu tiên được chỉnh lí. Đọc bản này coi như đọc năm loại bản dịch kia, những tinh hoa, cốt yếu của năm bản đều nằm trong đó, không thiếu câu nào, đây là điều rất khó!

Thứ hai, ở đây đều có cảm, chúng sinh có cảm, Bồ Tát Phật có ứng, nên đa xuất hiện lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, truyền nhân của Hạ Liên Cư, đã hội tập cho chúng ta một bản chú giải. Thầy hội tập kinh, kinh có năm loại, còn ông đã hội tập, chú giải cho chúng ta bao nhiêu loại? 193 loại, mục lục ở sau. 193 loại kinh luận, chú sớ, trước thuật của các đại đức xưa, dùng chùng đó kiến thức để giải thích kinh văn.

Cách người xưa dùng đó gọi là tập giải, tập giải không phải do bản thân một người làm ra, nó tập hợp giải thích của rất nhiều người. Chúng ta xem bản này, quý vị thấy mỗi chương đều dẫn chứng rất nhiều tư liệu để tập giải, rất khó. Giảng giải thấu đáo mỗi chữ mỗi câu trong bản kinh, bản này chúng ta tin, chúng ta khẳng định, không hoài nghi, đây là nhân duyên vãng sanh thành Phật của tất cả chúng sinh được độ trong chín nghìn năm thời mạt pháp.

Người học Phật chúng ta có bản này là đủ, công lực dường như nằm cả trong cuốn này, rất thiết thực. Dem hết tâm chí đưa tất cả tinh thần, sức lực vào cuốn này, bản này xuyên suốt tất cả. Thử xem tất cả những bộ kinh lớn, quý vị sẽ thấy được đại tự tại, vì sao? Trí tuệ khai mở, bất kể đọc bộ kinh luận nào, chắc chắn sẽ không còn chướng ngại, quý vị có năng lực để hoằng tông, hoằng giáo. Có câu một kinh thông sẽ thông tất cả kinh, công phu của bạn được dùng trong bộ kinh này. Bộ kinh này đã được thông thì thông tất cả, đây chính là đường tắt, phương pháp nhanh nhất, ít nhất mất mười năm.

Học vấn của người xưa, trong “*Lễ Kí*” có: “*Bảy năm tiểu thành, chín năm đại thành*”, đây là pháp thế gian. Nhưng trong đó còn có một bí quyết quan trọng, chưa thể tuyên bố rộng rãi cho mọi người, đó chính là cội gốc. Ba cội gốc Nho, Thích, Đạo, nếu học Phật phải chú ý bốn cội gốc. Nếu coi thường bốn cội gốc này, bạn không thực sự dụng công ở lĩnh vực này, e mười năm vẫn chưa thành tựu.

Giống chúng ta xây một căn phòng, cội gốc là nền móng, nền đất! Cần bao nhiêu thời gian để xây dựng nền móng này? Một năm là ổn, nền móng của quý vị đã vững vàng. Trong một năm đó, phải áp dụng Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, Sa Di Luật Nghi, phải thực hành nó. Đây không phải niệm, không phải học thuộc, cũng không phải nói, mà phải bắt tay thực hiện, quyết chí làm theo, thực hiện một cách thiết thực. Quý vị thực hiện được những điều đó là đã cảm ứng đạo giao với chư Phật Bồ Tát.

Dùng điều gì để cảm? Là bốn thứ đó để cảm, chư Phật Bồ Tát sẽ có ứng với quý vị. Nếu không có cội gốc này, quý vị phát nguyện này, cũng được, Bồ Tát thấy thế cũng hoan hỉ, tại sao? Quý vị không thực hiện được. Nói cách khác, quý vị đã không khởi tác dụng cảm ứng với chư Phật Bồ Tát. Phải có nền tảng này, quý vị phát tâm này, chư Phật Bồ Tát gặt đầu, quý vị làm được, ngài sẽ gia trì. Quý vị không có năng lực này, không thể gia trì được, có gia trì



cũng không tác dụng, đây là vấn đề những người đồng học muốn được thành tựu ngay trong kiếp này không thể không biết.

Căn bản của căn bản là Đệ Tử Quy, đừng bao giờ coi thường, người khác làm hay không đó là việc của họ, không liên quan đến mình. Trong kiếp này ta muốn thành tựu, vậy không thể không làm. Quý vị không làm, không muốn thành tựu, đó là điều đã nói ở đây: Dễ đi nhưng không người, điều nghe được.

Phải nghe Đệ Tử Quy trước, Thái Lễ Húc đã nói chi tiết, có lẽ đến bốn mươi tiếng, có phải bốn mươi giờ không? Nghe hai lần là có thể áp dụng được, áp dụng Cảm Ứng Thiên, cuối cùng áp dụng Thập Thiện Nghiệp. Khi có nền tảng này rồi, rất dễ thực hành *Sa Di Luật Nghi*. Bởi vậy bốn môn công khoá này, một năm là có thể thành tựu.

Nếu thực sự muốn gánh vác sứ mạng phục hưng Phật pháp Đại thừa, còn một bí quyết nữa, quý vị nhất định phải nắm lấy đó là văn cổ. Đây là công cụ, bởi vì kinh điển, chú sớ đều được viết bằng văn cổ. Nếu không tu dưỡng văn cổ, quý vị sẽ gặp trở ngại với lời văn tự này, bởi thế ít nhất cũng phải học văn ngôn.

Ngày trước thầy Lí đã dạy chúng tôi cách học văn cổ như thế nào? Học thuộc, lúc bấy giờ thầy Lí dạy chúng tôi, muốn học thuộc, nên đọc thuộc lòng năm mươi thiên cổ văn, quý vị sẽ giảng giải được, đọc thuộc được, sẽ có khả năng đọc văn cổ, sẽ không gặp rắc rối khi đọc văn cổ.

Đọc thuộc một trăm lần, tụng thuộc một trăm lần, bạn sẽ viết được văn cổ. Đọc thuộc năm mươi lần, mỗi tuần học một lần, một năm sẽ xong. Muốn học một trăm lần cần hai năm, thời gian hai năm có thể hoàn thành, quý vị không những có thể đọc văn cổ mà còn biết viết một cách thành thạo loại văn này. Đây thuộc về công cụ, không có công cụ này ta không đủ điều kiện này.

Ngày trước, những vấn đề này từ tuổi nhi đồng đã được hoàn thành. Bởi thế chúng ta thấy năm đầu Dân quốc, tập làm văn của học sinh Tiểu học, tôi thấy ở chỗ chúng ta cũng có in, mọi người có thể tham khảo. Đây không phải tất cả, mấy năm trước tôi đã giữ lại mười mấy bản, hay dọn nhà nên vứt đi, còn lại hai bản. Tôi mang hai bản đó đóng thành tập nhỏ, thật đáng tiếc, nhưng đây là để mọi người cùng xem.

Xem quý vị sẽ hiểu được trình độ quốc văn của học sinh năm đầu Dân quốc, sẽ thấy sinh viên đại học Văn khoa ngày nay không thể viết được như thế. Tôi thường nói một cách khẳng khái: “*Quốc văn đã rơi xuống nghìn trượng*”, quý vị đọc sẽ thấy đây không phải là chuyện đùa. Tại sao?

Ngày xưa, từ nhỏ đã dạy trẻ con học thuộc những cuốn này. Lên bốn, năm tuổi đã dạy chúng nó học thuộc, học thuộc đến mười tuổi, cội gốc đã rất vững

chãi. Mười một, mười hai tuổi đã biết viết văn. Ngày nay chúng ta không chú trọng cách học này nữa, mỗi người đều có thể học, xem nhẹ cách học này, không ai chú ý, lớn tuổi sẽ rất khó khăn. Ngày trước thầy Lí đã nói, trước ba mươi năm còn được, quyết hạ công phu vẫn có thể thành công.

Ngày xưa, thân phụ Tô Đông Pha là Tô Lão Tuyên, hơn hai mươi tuổi mới vươn lên học tập, ông cũng trở thành một trong tám nhà văn lớn Đường Tống, lúc đó hình như Tô Lão Tuyên đã hai mươi bảy mới vươn lên học tập. Bởi thế, đây cũng là tám gương sáng cho tất cả chúng ta. Hai người con của ông, trong tám nhà văn lớn thời Đường, Tống, cha con ông đã chiếm hết ba.

Vấn đề không gì khác ngoài những điều trong kinh đã nói: Dừng mãi tinh tấn, dám làm! Trong Phật pháp nói, tất cả chúng sinh, trí tuệ, đức năng, tướng hảo, đều giống nhau, không sai khác. Chỉ vì chúng ta bị che lấp bởi tập khí phiền não, vì thế mới có sai biệt, trên thực tế vẫn giống nhau. Mỗi người đều là Phật, mỗi người đều là Thánh hiền. Chỉ cần chúng ta tỉnh ngộ, không bị lôi kéo bởi phiền não, chúng ta sẽ thành tựu. Bị phiền não che lấp, che lấp lâu ngày, tự nhiên bị nó lôi kéo, đi ngược tự tánh, tất cả những thứ này là nguyên nhân của luân hồi lục đạo.

Nếu quý vị đọc kỹ sẽ thấy Niệm Lão nói rất hay, tổng kết: “*Người cõi Ta bà bị phiền não che lấp lâu ngày, tự nhiên bị nó lôi kéo, không chịu rời bỏ*”, câu nói này nghe rất đau lòng. Không biết xa rời, không biết buông bỏ nó, xa rời là buông bỏ, “*làm sao vãng sanh*”. Cho rằng thế giới Cực Lạc là lí tưởng, không phải sự thực, không tin vào đó, bởi vậy không có ý niệm cầu sinh Tịnh độ, “*nên nói không người*”.

“*Thứ hai, ngoài ra, sư Pháp Trú nói: Cái gọi là tự nhiên bị lôi kéo, nhân tròn quả chín, do không giả công dụng tạo nên. Gia Tường nói: Tu nhân dẫn đến chiêu quả, do quả này lôi kéo vậy*”. Ý nghĩa hai cách nói của hai ngài gần giống nhau, khiếu là gì? “*Thường gọi là khiếu yếu, khiếu diệu, khiếu môn, quyết khiếu*”, khiếu có rất nhiều nghĩa như thế. “*Có nghĩa ẩn ngụ tinh yếu, xảo diệu, phù hợp, máu chốt*”. Đọc lời giải thích của Niệm Lão ta hiểu ngay, “*nên dùng nó để nhấn mạnh ngữ khí tu nhân dẫn đến kết quả*”, tông chỉ của hai vị Pháp sư ở đây giống nhau, đều nhắm đến “*tu nhân được quả, tự nhiên được vãng sanh*”.

Tuy những gì đã nói trên đây không giống nhau, “*nhưng đều thuận ý kinh*”, đều có thể giải thích ý kinh, nói rất thông. Tu nhân được quả, quý vị tu nhân gì sẽ nhận được quả đó, nếu tu nhân pháp thế gian, cái nhận được là quả thế gian. Tu thiện nhân được thiện quả, tu nhân ác được quả ác, chắc chắn như thế. Nếu bạn chuyên tu Tịnh độ, làm gì có chuyện không vãng sinh!

Ngày nay chúng ta khó gặp Tịnh độ, đây là duyên phận rất khó sánh. Chúng ta có được một bản Hội Tập rất tốt này, có được bản tập giải thật chi tiết này, sau khi đọc xong, chúng ta sẽ khởi tâm tin tưởng Tịnh độ. Về lí, tất nhiên không thể hoài nghi, thông đạt rồi; Về sự, chắc chắn sẽ có những việc như thế này.

Hướng gì những nhà khoa học hiện đại đã phát hiện rất nhiều những điểm mới, tương ứng với những gì trong kinh Phật nói. Có thể dùng khoa học để giải quyết những vấn đề này, để giải thích, khiến chúng ta tin sâu, không nghi ngờ.

Tu học Tịnh tông là làm thế nào khởi tín tâm với Kinh Vô Lượng Thọ, Y chánh trang nghiêm phương tây, đây là việc lớn đứng đầu!

Sau khi tín tâm mới khuyên quý vị phát nguyện, đây là chuyện quan trọng thứ hai. Có đứng đầu, việc thứ hai không khó, việc lớn thứ nhất, nếu gặp trở ngại thì không thể phát được nguyện, tất nhiên quý vị càng không thể tu hành. Thực tâm phát nguyện, quyết tâm niệm Phật, người quyết tâm niệm Phật chắc chắn đổi tâm thành Phật A Di Đà. Phật A Di Đà là tâm ta, tâm ta là Phật A Di Đà, người này chắc chắn sẽ được sinh, không chút hoài nghi, tại sao? Tất cả những ý niệm của quý vị là vọng niệm, không ra được luân hồi lục đạo. Thiện niệm của quý vị, quả báo là tam thiện đạo, những ý niệm bất thiện của quý vị là quả báo tam ác đạo, không ra được, vậy nổi lên niệm đó để làm gì? Tại sao không khởi lên ý niệm Phật A Di Đà?

Mỗi niệm đều là Phật A Di Đà, quý vị sẽ vãng sanh Tịnh độ, sanh đến Tịnh độ quả là hy hữu! Chỉ cần vãng sanh, sinh đến thế giới Cực Lạc là đã thành tựu. Bồ Tát bất thối chuyển như trong kinh nói, ngang với Bồ Tát Pháp thân, đúng là việc hiếm có khó gặp nhưng không khó, dễ đi. Chỉ cần chúng ta quyết đi là được, vì thế nhận thức đúng là quan trọng nhất.

Từ tiết Thanh minh năm ngoái, chúng ta bắt đầu giảng bộ kinh này, chúng ta mệnh danh hoạt động lần này là diễn nghĩa, Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa. Độ khoảng tháng 10 sẽ hoàn tất, hiện đã hơn một nghìn giờ. Đây là lần giảng chi tiết, mục đích là giúp chúng ta xây dựng lòng tin, giúp chúng ta sinh khởi đại nguyện cầu sinh Tịnh độ.

Nói theo nhà Phật, giúp đỡ những chúng sinh có duyên nhanh chóng làm Phật, đến thế giới Cực Lạc làm Phật, không làm gì khác. Chúng ta mãi mãi thoát khỏi luân hồi lục đạo, vĩnh viễn thoát li thập pháp giới, quyết định thành tựu ngay trong kiếp này.

Tiếp theo là hai câu: “*Từ bỏ như hư không, siêng năng cầu đạo đức*”, quyên là từ bỏ. “*Quyết tâm từ bỏ, không cầu thế gian, tâm muốn không tịch, sạch sẽ tinh khiết như hư không, nên nói từ bỏ như hư không*”.

Lời giải thích rất hay, rất rõ ràng, rất minh bạch. Nếu chúng ta không cầu thế gian, không cầu cạnh người khác, thực sự đã buông bỏ, hoàn toàn buông bỏ thế gian này, tại sao? Chúng ta không còn trở ngại khi vãng sanh, nếu vẫn còn một thứ chưa buông bỏ, tự nhiên bị nó lôi kéo, chướng ngại cho việc vãng sanh.

Cái khó buông bỏ nhất của thế gian đứng đầu là tình cảm, kế đến là tài sản, thứ ba là địa vị. Danh dự, địa vị, gọi chung là danh lợi. Nếu nói thành hai thì đó là tình chấp và danh lợi, đây chính là chướng ngại lớn nhất, người đời khó buông bỏ. Những thứ này lôi kéo quý vị, đời đời kiếp kiếp luân hồi trong lục đạo. Nếu không làm sáng tỏ, rõ ràng thì làm sao buông bỏ được?

Người thực sự có trí tuệ, họ không như thế, họ thấy rất rõ ràng, tại sao? Nhìn người khác, quay đầu nhìn lại bản thân, người khác là một mặt của tấm gương, tự mình không thể thấy được mình. Quý vị quan sát những người khổ nạn trong thế gian, luân hồi lục đạo ở đâu? Địa ngục, ngạ quỷ ở đâu? Ngay trước mắt! Chúng ta đã trải qua những ngày tháng ra sao? Chúng ta quan sát tất cả những khởi tâm động niệm của những chúng sinh ra sao? Lời nói hành động thế nào?

Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu, do chúng ta tóm tắt từ hơn hai mươi loại kinh luận từ Đại Tạng Kinh. Đọc cuốn đó, quan sát môi trường hiện tại là có thể thấy rõ, cuốn sách đã giúp chúng ta những gì? Giúp tâm chán ghét chúng ta càng mãnh liệt, giúp chúng ta không cầu thế gian, tâm hoài không tịch, nên giờ này tâm chúng ta nhớ nghĩ Di Đà.

“*Sạch sẽ tinh khiết, giống như hư không*”, phải tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng. Trong lòng chỉ có Di Đà, không nghĩ thứ khác, “*nên nói tâm buông bỏ như hư không, nghĩa là buông bỏ vạn duyên*”, nghĩa như vậy đó.

“*Đạo đức, chánh pháp gọi là đạo; Đắc đạo không để mất, gọi là đức*”, tâm không mất đạo, đây gọi là đức. “*Siêng năng cầu đạo đức*”, chúng ta dùng phương pháp nào? Nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, nghĩa là siêng năng cầu đạo đức.

Chú thích nói “*có nghĩa là nhất niệm đơn đề*”, giống như những gì chúng ta nói. Nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật là nhất niệm đơn đề, chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà, nhất tâm chuyên niệm. “*Có thể được trường sinh, sống lâu và vui vẻ không giới hạn*”. Thế gian không thể có phép trường sinh thực sự, chỉ có vãng sanh mới được trường sinh, chỉ có vãng sanh mới thực sự trường sinh.

Thế giới Cực Lạc phương tây là vô lượng thọ, trước là vô lượng của hữu lượng, sau cùng thông đến vô lượng của vô lượng. Thế nào là vô lượng của hữu lượng? Ba độ trước của bốn độ là vô lượng của hữu lượng, Thường Tịch Quang sau là vô lượng của vô lượng. Thật báo độ thông thẳng đến Thường Tịch Quang, không chướng ngại trong đó. Thật báo độ là tập khí vô minh vô trí, khi đoạn tận tập khí vô minh trí trong Thật báo độ, Thường tịch quang sẽ có mặt. Thành tựu ngay trong một kiếp, không đợi kiếp sau. Viên mãn rốt ráo ngay trong một kiếp nên nói tròng thọ và an vui không biên giới.

Ta đọc tiếp phần: “*Kinh nói: Ở nước đó có vô số Thanh văn, trời, người, sống lâu vô lượng*” Nước ở đây là nói thế giới Cực Lạc. “*Không khổ nạn, chỉ có niềm vui. Thấy Phật nghe pháp, tu tập tùy ý đến lúc thành Phật, nên nói sống lâu và an vui không biên giới*”. Đây là sự thực, sự thực một trăm phần trăm, tại sao chúng ta không từ bỏ mạng sống tạm bợ trước mắt? Thế gian này cực kì ngắn ngủi, nhưng lấy thời gian ở thế giới Cực Lạc là quá đủ!

Chúng ta đã hoàn toàn hiểu rõ những lời kinh dạy, lòng tin không trái ngược, không một chút hoài nghi. Những người tu Tịnh độ chúng ta cần bao nhiêu thời gian? Nói để quý vị biết, một năm là đủ, một năm là đủ để thực sự nắm bắt được Tịnh độ, tại sao? Tâm quý vị không còn tạp niệm, trong tâm toàn Phật A Di Đà. Người xưa thường dùng thời gian ba năm để từ từ đào thải tất cả những tập khí phiền não trong tâm. Kinh Di Đà dạy chúng ta khúc chiết, rõ ràng hơn, bao lâu? Một ngày, hai ngày, ba ngày, đến bảy ngày, là thành tựu.

Chúng xem trường hợp pháp sư Doanh Kha đời nhà Tống, câu chuyện về ngài được viết trong Vãng Sanh Truyện, Tịnh Độ Thánh Hiền Lục. Ngài chỉ mất ba hôm, quyết tâm niệm Phật, không kể mạng sống, cầu Phật A Di Đà đến tiếp dẫn mình. Ba ngày ba đêm không ăn không ngủ, ngài thực sự cầu được Phật A Di Đà đến. Phật A Di Đà từ bi nói với ngài, chân tâm, không phải vọng tâm, nói cho ngài: Con sống thêm mười năm nữa, nên cố gắng tu tập, mười năm nữa ta sẽ đón con. Ngài bạch Phật: Không cần sống thêm mười năm, bây giờ con đang muốn đi. Vì căn tánh xấu xa của con rất nặng, có nghĩa tập khí phiền não nặng, không chịu được cám dỗ bên ngoài. Nếu còn mười năm nữa, không biết sẽ làm bao nhiêu việc xấu, xin Phật A Di Đà từ bi, không muốn kéo dài cuộc sống nữa. Phật bèn mang ngài đi, Phật nói với ngài: Ba ngày nữa ta sẽ đến đón con. Quả nhiên ba hôm sau ngài mất. Điều này cho thấy, những điều Kinh Di Đà nói: Một ngày, đến bảy ngày, là không sai, là sự thực.

Bởi thế, mạng sống chúng ta còn lại trên thế gian này, ở lại thế gian để làm gì? Để khuyên mọi người tu Tịnh độ. Nếu không vì việc đó, ở lại thế gian

không còn ý nghĩa gì! Những tông phái khác của nhà Phật, không có ai tu thành công, đây là sự thực, không phải giả.

Khi tôi mới học Phật, điều trong tâm tôi ngưỡng mộ là Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Bát Nhã, Lăng Nghiêm, những đại kinh, đại luận đó, sưu tập rất nhiều những cuốn đó. Sau khi biết Tịnh tông rồi không làm nữa, tại sao? Ngại thời gian không kịp.

Sau khi biết rồi liền nhất tâm cầu vãng sanh, nếu Phật Bồ Tát cho tôi sống thêm vài năm. Tôi biết sẽ không làm những việc gì ngoài để tôi giảng giải nhiều hơn bộ kinh này, khuyên nhủ mọi người nhiều hơn. Đây chính là ý nghĩa của việc sống trên đời, tại sao phải sống, ngày nào không giảng kinh ngày đó không còn sống.

Khi Thế Tôn còn tại thế, sau khi khai ngộ, trước lúc viên tịch, bốn mươi chín năm chưa có ngày nào không giảng kinh. Chúng ta nên biết, giảng kinh là tuyên dương chánh pháp khuyến hoá chúng sinh, thực sự thành tựu pháp môn vô thượng đó là niệm Phật cầu sinh Tịnh độ, viên mãn ngay trong kiếp này.

*“Nước kia có tên Cực Lạc, An dưỡng, An lạc”, tất cả những danh từ đều chỉ thế giới Cực Lạc. “Phật kia có tên Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Quang. Thắng diệu như thế, lí ứng mong cầu”, những câu này rất hay!*

Quý vị xem danh xưng của nó, thế giới Cực Lạc, thế giới An lạc, thế giới An dưỡng, quý vị có muốn đi chăng? Cần đi chăng? Nên đi chăng? Chúng ta theo một người thầy, danh hiệu người thầy là Vô Lượng Thọ. Vô lượng thọ là đức, Vô lượng quang là tuệ, trí tuệ. Đạo đức của ngài, trí tuệ của ngài vô lượng, Phật pháp gọi đức tướng là Vô Lượng Thọ, trí tuệ quang minh, ở đây dùng vô lượng quang để biểu thị.

Trong kinh Hoa nghiêm, Thế Tôn dạy chúng ta: Tất cả chúng sinh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Thọ là đức tướng, trí tuệ là quang. Thầy giáo đầy đủ ánh sáng, thọ mạng, bởi thế phần dưới nói *“Lí ứng hân cầu”*. Theo lí mà nói, chúng ta nên vui mừng, nghĩa là vui vẻ, nên cầu sinh, mong muốn thân cận Phật A Di Đà, mong muốn cầu vãng sinh Tịnh độ.

*“Cõi do Ta bà, nên rời bỏ”*, nơi ngày nay chúng ta đang cư trú, nơi chúng ta được sinh ra này, xã hội loạn lạc, mức độ tai nạn trên quả đất liên miên. Có người đồng học liệt kê mấy tháng gần đây, toàn thế giới đã xảy ra tai nạn, những tai nạn khủng khiếp, đưa tôi xem. Tất cả những đề mục tin tức báo viết, báo mạng đưa tin, không có nội dung, chỉ là những đề mục, tháng sau cao hơn tháng trước. Những tư liệu họ đưa cho tôi là tháng ba, tháng tư, tháng năm,

tháng sáu, tháng bảy. Tháng bảy mới qua được nửa tháng, hơn nửa tháng một tí nhưng đã gần một trăm vụ, thật là đáng sợ!

Trong nửa tháng đó đã xảy ra hơn chín mươi vụ, gần một trăm vụ. Riêng tháng ba đã có bốn mươi vụ, tháng năm hơn năm mươi vụ, tháng sáu nhiều hơn. Hình như ba tháng ba, bốn, năm, tổng cộng hơn một trăm bảy mươi vụ. Tháng này mới hơn nửa tháng đã xảy ra hơn chín mươi vụ, chỉ nửa tháng này. Mức độ tin tức tai nạn trên toàn thế giới tăng lên sau mỗi tháng, tính chất mỗi tai nạn ngày càng nghiêm trọng, chúng ta nên rời bỏ hay không? Cõi dơ Ta bà, rất nên rời bỏ.

“Sao lại tham đắm chuyện tục thế gian, ồn ào lo nghĩ vô thường, nhiều nhiều, ồn ào vậy”. Huyền là lớn tiếng cãi vã, suốt ngày ồn ào, đây là ví von. “Ở đây chỉ trạng thái giành giật huyền não”, mở mắt đã giành giật, kiêu tâm lí đó. Trong lòng mỗi người đều mang nỗi ưu tư, sợ sệt, phiền não, trĩu nặng sợ được sợ mất. Chúng ta đang sống trong thời đại này, trong môi trường thế này, với người thực tâm tu hành, không phải là chuyện xấu. Tại sao? Mang đến cho bạn những cảnh báo lớn nhất, khiến bạn chán ghét Ta bà, mong cầu Cực Lạc, khiến ta không thể không buông bỏ. Hoàn cảnh bắt chúng ta phải buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật, quả nhiên được vãng sanh, đây là chuyện tốt, đây không phải chuyện xấu.

“Người đời tham lam tất cả, ôm ấp lòng dục”, đây là tâm trạng của người thế gian, muốn ôm ấp tất cả những gì có được, giữ được hay không? Không thể.

“Thực sự vô thường”, mấy người nhận thức được vô thường? Nếu nhận thức được vô thường thì họ đã không lo lắng, họ đã không sợ sệt, tâm họ được an, tại sao? Đã hiểu được chân tướng sự thực, vạn pháp vô thường, không pháp nào thường.

Chân thường, cái gì mới chân thường? Thực sự chân thường là thường tịch quang, nói thẳng ra, bốn độ của thế giới Cực Lạc chỉ thường tịch quang độ là chân thường. Thế giới chúng ta đây cũng thế, bốn độ của Như Lai Thích Ca, thường tịch quang độ là chân thường, còn ba cõi kia, Thật báo độ, Phương tiện độ, Đồng cư độ đều là vô thường. Thay đổi lớn nhất là luân hồi lục đạo, phàm thánh đồng cư độ, thay đổi lớn nhất, thay đổi trong từng sát na. Thay đổi nhỏ là Phương tiện hữu dư độ, pháp giới tứ thánh cũng biến hoá, biến hoá nhỏ, Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Thật báo trang nghiêm không biến hoá, nó tồn tại bao lâu? Kinh Hoa Nghiêm cho chúng ta biết: Ba a tăng kì kiếp. Tuổi thọ chúng ta, người trường thọ, không hơn một trăm tuổi, rất ít người hơn một trăm tuổi.

Những vấn đề như thế chúng ta đã học trong kinh điển rất nhiều, đoạn trừ tập khí vô minh vô trí thì Thật báo độ không còn. Thời gian đoạn trừ tập khí vô minh vô trí ở Thật báo độ là ba a tăng kì kiếp, ba a tăng kì kiếp được gọi là vô lượng thọ.

Con người trên thế gian này thường chúc phúc người khác muôn năm, muôn năm. Muôn năm, muôn năm so với ba a tăng kì kiếp sẽ thua rất xa. Bởi thế ngài thực sự là vô lượng thọ. Khi đoạn trừ tập khí vô minh vô trí sẽ nhập vào thường tịch quang Tịnh độ, đó mới thực sự là vô lượng thọ.

Ở thế giới Cực Lạc phương tây, phần trước chúng ta đã nói, từ vô lượng thọ của hữu lượng đi thẳng vào vô lượng thọ thực sự. Những cơ duyên này ngày nay chúng ta đã gặp, quý vị thấy may mắn không, thật không dễ! Chỉ cần chúng ta quyết tâm nắm bắt, kiếp này chúng ta sẽ thành tựu.

Bây giờ chúng ta hãy suy nghĩ, tập trung tư tưởng ba ngày ba đêm, quý vị còn muốn ở lại thế giới này hay muốn đến thế giới Cực Lạc? Chúng ta tự chọn lựa, nếu chọn thế giới Cực Lạc phương tây thì nên bỏ tất cả tiếng thơm, lợi dưỡng, thất tình, ngũ dục, tập khí phiền não, chắc chắn sẽ được vãng sinh.

Mấy câu sau của Niệm Lão đã nói rất ý vị: “Người đời tham lam tất cả, ôm ấp lòng dục. Thực sự vô thường vì thế nên lo, nhưng lo vẫn không ai giúp”, không ai giúp được, “vì thế đưa ra những điều sau”.

Nghĩa là phẩm tiếp theo: Khuyến Dụ Sách Tấn Phẩm Chi Toàn Văn, dẫn chứng từ đó. “Phẩm này nêu rõ diệu đức Tịnh độ, khuyến cầu vãng sanh”.

Thọ Tạc Vô Cực là phẩm thứ 32, giới thiệu Y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, nói rất hay. Mục đích của nó là khuyến khích chúng ta phát nguyện cầu sinh Tịnh độ. Phẩm tiếp theo: “Dạy rõ ác khổ ở uế độ, để biết xa lìa”. Nói cho chúng ta biết tình hình thực tế thế giới chúng ta hiện đang sống, để chúng ta hiểu nên buông bỏ.

Phần tiếp theo, phẩm thứ 33: Khuyến Dụ Sách Tấn.

Phần trước có đưa ra thí dụ: “Phẩm trước nói rõ điểm thù thắng siêu tuyệt của thế giới Cực Lạc như: Tịnh định an lạc, khiến mọi người ngưỡng mộ, phát nguyện cầu sinh”, đây là phẩm trước, phẩm thứ 32: Thọ Lạc Vô Cực. “Nói rõ Y chánh chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc”. Y là môi trường, môi trường sống, môi trường học tập, siêu tuyệt thù thắng. Chánh báo, đặc biệt giới thiệu thầy giáo, trí tuệ của thầy giáo, đức tướng cứu cánh viên mãn của thầy giáo. Vô lượng quang nghĩa là vô lượng trí tuệ, vô lượng thọ là đức tướng vô lượng.



Có một ý rất quan trọng ở đây, chúng ta sinh đến thế giới Cực Lạc, tướng hảo chúng ta chói sáng, giống như Phật A Di Đà. Khi chúng ta ở thế giới Cực Lạc phương tây, môi trường cư trú giống như Phật A Di Đà, môi trường học tập như Phật, đó là thế giới bình đẳng. Môi trường thanh tịnh, bình đẳng, tuy đại chúng đến từ mười phương thế giới khác nhau, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, nhưng khi sinh đến thế giới Cực Lạc đều đối xử với nhau rất thuận hoà. Tất cả đều không phân biệt, chấp trước, tâm địa mọi người thanh tịnh, bình đẳng, bởi thế nên có tên thế giới Cực Lạc.

Thực sự bốn chữ tịnh định an lạc, đã mô tả đúng Y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. Mỗi nơi ở thế giới Cực Lạc, quý vị có thể nhận thấy, có thể thấy, khuyên chúng ta phát nguyện vãng sanh.

Ở phẩm Thứ 33 này là “*khuyến dụ, sách tấn*”, nói về “*Ta bà dơ ác*”, nói tình hình thực tế của thế giới chúng ta. “*Nghiệp chúng sinh nặng*”, nghiệp chướng những người sống ở thế giới này rất nặng. “*Ba độc rục cháy*”, ba độc là tham sân si. Nơi thế giới ta đang sống, xã hội này, ba này có thể đổi thành năm, năm độc! Thêm những gì? Ngạo mạn, hoài nghi nó rất phiền phức, tham sân si mạn nghi rục cháy.

“*Vì hoặc tạo nghiệp*”, vì mê lầm nên tạo nghiệp, tạo nghiệp chính là sát đạo dâm vọng, trong năm giới còn có uống rượu. Sát đạo dâm vọng tửu đó là tạo nghiệp, vì vậy “*khó báo không cùng*”. Những gì chúng ta đang thọ là hoa báo, đời sau thì sao? Đời sau là quả báo, quả báo là “*chìm trong bể khổ, đau không thể tả*”, bể khổ là gì? Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, tại sao vậy? Tâm tham là nhân của cõi quỷ, quỷ tham nhất, người tham lam phải đến cõi quỷ. Sân hận là nhân của địa ngục, trong địa ngục không có ai không giận dữ. Ngu si là nhân của súc sinh, trong lòng quý vị đầy rẫy tham sân si mạn nghi, sẽ đi đến đâu? Đến ba đường ác, ba đường ác là bể khổ, chìm trong bể khổ, đau không thể tả.

“*Nên thương cảm khuyên thoát li*”, ai ở đây là thương cảm, xót thương. Phật Bồ Tát thương yêu chúng sinh, giáo hoá chúng sinh, dìu dắt chúng sinh, nên phải rời bỏ. “*Khuyến dụ chúng sinh bỏ ác làm lành, tinh tấn hành đạo, cầu sinh an lạc*”, đây là ý chính của phẩm kinh này. Trong đó Phật đã giáo huấn, hiểu dụ, mong chúng ta thực sự bỏ ác, bỏ nghiệp ác, không nên tạo nghiệp ác nữa. Nói cách khác, nhất định phải trì giới, không giết, không trộm, không dâm, không nói dối, không uống rượu.

Trong nội tâm đây là nhân của tất cả những điều ác, nghĩa là phải buông bỏ tất cả những tham sân si mạn nghi. Về mặt tình cảm, nên buông bỏ oán hận nào nộ phiền, chúng ta sẽ có cảnh giới tịnh định an lạc. Nếu buông bỏ được ba thứ này thì tâm chúng ta mới thực sự thanh tịnh, tịnh định an lạc, thân tâm an ổn, tự tại an vui, đó là điều Phật dạy chúng ta ở đây.

Bồ ác là tiêu cực, tích cực là hành thiện. Thiện căn bản là ba cội gốc Nho, Thích, Đạo, rất cụ thể. Đệ Tử Quy dạy chúng ta 113 việc. Cảm Ứng Thiên dạy chúng ta nhân thiện quả thiện, nhân ác quả ác, tất cả có 190 điều. Thập Thiện Nghiệp Đạo bày cho chúng ta mười điều cương lĩnh thiện hạnh. Chúng ta phải thực sự dũng mãnh tinh tấn, nỗ lực hành đạo, áp dụng tất cả những điều này thành suy nghĩ của chúng ta. Trở thành ngôn hạnh của chúng ta, đó mới chính là đang hành đạo.

Tinh tấn hành đạo, không những tự lợi mà còn lợi tha, tại sao? Quý vị đã làm tấm gương sáng cho tất cả mọi người trong xã hội, mọi người học theo, lấy quý vị làm điển phạm. Quý vị có thể cảm hoá gia đình, cảm hoá bà con bạn bè của mình, cảm hoá láng giềng của mình, cảm hoá một khu vực. Rộng ra, sẽ cảm hoá được cả đất nước, cảm hoá toàn thế giới, công đức đó vô lượng vô biên!

Tất cả đều phải lấy mình làm gương, mới mong gặt hái được kết quả, hoàn toàn không thể kì vọng vào người khác, như thế là sai. Phật Bồ Tát cũng bắt đầu thực hành từ tâm địa mình, Thánh hiền cũng bắt đầu từ tâm địa.

Thời gian đã hết, chúng ta học đến đây.

**Hết tập 505**